





CLO 1	I	I										I
CLO 2		I		I		I	I		I		I	
CLO 3	R	R				R	I		I			
CLO 4				I		R	R	I	I	I		I
Tổng hợp học phần	R	R		I		R	R	I	I			I

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

## 5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%					<i>Đánh giá theo Rubric 1</i>
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 5: Chương 1, chương 2	30%		CLO 1, CLO 2	<i>Đánh giá theo Rubric 4; kiểm tra viết theo thang điểm 10</i>
		A2.2. Tuần 10: Chương 3, chương 4	30%		CLO 3	
		A2.3. Tuần 15: Chương 5, chương 6 và chương 7	40%		CLO 4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: Viết hoặc vấn đáp			CLO 1 CLO 3 CLO 4	<i>Theo bài kiểm tra viết thang điểm 10 hoặc Rubric 5</i>

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

**b. Yêu cầu đối với học phần:** Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 20\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

## 6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 2 số)	Số tiết (LT, BT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	<i>PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR</i>	<i>Hoạt động học của SV(*)</i>	<i>Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<p>Chương 1: Những vấn đề cơ sở của kinh tế quốc tế</p> <p>1.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>1.2. Khái quát về nền kinh tế thế giới</p> <p>1.3. Những xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới</p>	3 LT	<p>1.1. Nắm được đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>1.2. Nắm được những vấn đề khái quát về nền kinh tế thế giới</p> <p>1.3. Nắm được xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO 1</p> <p>CLO 1</p>	<p>GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1])</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi</p>	



4	Chương 2: Tiếp theo 2.4. Lý thuyết chuẩn về thương mại quốc tế	3 LT	2.4. Nắm được những nội dung lý thuyết chuẩn về thương mại quốc tế	CLO2	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
5	Chương 2: Tiếp theo 2.5. Lý thuyết của Heckcher – Ohlin	3LT	2.5. Nắm được những nội dung lý thuyết của Heckcher – Ohlin	CLO2			A2.1
6	Chương 3: Thương mại quốc tế và sự phát triển kinh tế 3.1. Ý nghĩa của thương mại quốc tế và sự phát triển kinh tế	3 LT	3.1. Nắm được những nội dung cơ bản liên quan đến thương mại quốc tế và sự phát triển kinh tế	CLO 3	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]	

	3.2. Tỷ lệ trao đổi của quốc gia trong thương mại quốc tế		3.2. Nắm nội dung tỷ lệ trao đổi của quốc gia trong thương mại quốc tế			- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
7	Chương 3: Tiếp theo 3.3. Chiến lược công nghiệp hoá của quốc gia  Chương 4: Chính sách thương mại quốc tế 4.1. Khái quát chung về chính sách thương mại quốc tế	2 LT  1 LT	3.3. Nắm được những nội dung cơ bản liên quan đến chiến lược công nghiệp hoá của quốc gia  4.1. Nắm được những vấn đề cơ bản về chính sách thương mại quốc tế	CLO3  CLO 3	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
8	Chương 4: Tiếp theo 4.2. Thuế quan	3 LT	4.2. Nắm vững và vận dụng được các công cụ thuế quan	CLO3	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]	



						- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
9	Chương 4: Tiếp theo 4.3. Công cụ phi thuế quan	3 LT	4.3. Nắm vững và vận dụng được các công cụ phi thuế quan	CLO 3	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
10	Chương 4: tiếp theo 4.3. Công cụ phi thuế quan tiếp theo	3 LT	4.3. Nắm vững và vận dụng được các công cụ phi thuế quan	CLO3 CLO 4	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	A2.2
11	Chương 5: Tỷ giá hối đoái	3 LT		CLO4	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần chuẩn bị ở nhà:	

	5.1. Thị trường ngoại hối		5.1. Nắm vững và vận dụng được các nội dung về thị trường ngoại hối		projector để hướng dẫn	Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
12	Chương 5: tiếp theo 5.2. Tỷ giá hối đoái Chương 6: Sự di chuyển các yếu tố sản xuất 6.1. Khái niệm	2 LT  1 LT	5.2. Nắm được kiến thức cơ bản về tỷ giá  6.1. Nắm được những nội dung cơ bản liên quan đến khái niệm	CLO4  CLO4	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
13	Chương 6: tiếp theo 6.2. Sự di chuyển vốn quốc tế  6.3. Sự di chuyển lao động quốc tế	3 LT	6.2. Nắm được những nội dung cơ bản về di chuyển vốn	CLO 4	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]	

			6.3. Nắm vững các nội dung về sự di chuyển lao động quốc tế			- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
14	Chương 6 tiếp theo 6.3. Sự di chuyển lao động quốc tế tiếp theo Chương 7: Liên kết kinh tế quốc tế 7.1. Khái niệm	1 LT  2 LT	6.3. Nắm vững các nội dung về sự di chuyển lao động quốc tế  7.1. Nắm vững các khái niệm về liên kết kinh tế quốc tế	CLO4	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
15	Chương 7: Tiếp theo 7.2. Các hình thức liên kết	3 LT	7.2. Nắm được những nội dung cơ bản liên quan đến hình thức liên kết kinh tế quốc tế	CLO3 CLO4	GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	A2.3
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A3

(\*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Thị Kim Phụng	2021	<i>Bài giảng Kinh tế quốc tế</i>	Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Nguyễn Như Bình	2006	<i>Giáo trình Kinh tế học quốc tế</i>	NXB Thống kê
3	Nguyễn Phúc Thọ, Lương Xuân Chính	2006	<i>Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế</i>	NXB Nông nghiệp
4	Viện nghiên cứu Đông Nam Á	2006	<i>Những thách thức và cơ hội</i>	NXB Chính trị quốc gia
5	GS. TS. Đỗ Đức Bình, TS. Ngô Thị Tuyết Mai	2012	<i>Giáo trình Kinh tế quốc tế</i>	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	<b>Giảng đường A</b>	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 1</i>
2	<b>Giảng đường A</b>	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 2</i>
3	<b>Giảng đường A</b>	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 3</i>
4	<b>Giảng đường A</b>	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 4</i>
5	<b>Giảng đường A</b>	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 5</i>
6	<b>Giảng đường A</b>	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 6</i>
7	<b>Giảng đường A</b>	<i>Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 7</i>

## 9. Rubric đánh giá

**Đánh giá chuyên cần (Attendance Check): Rubric 1**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	<b>50%</b>
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	<b>50%</b>

**Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam):** Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

**Đánh giá thi vấn đáp (Oral Exam): Rubric 5.****Rubric 5: Thi vấn đáp (Oral Exam)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp, trả lời thô lỗ, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giọng nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời phù hợp, dễ hiểu.	Thái độ trong câu trả lời tự tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm đạm. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, dễ hiểu. Giọng nói lưu loát, rõ ràng.	Thái độ giao tiếp, trả lời rất tự tin, Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe.	20%
Nội dung trả lời	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan đến câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự tự tin về sự hiểu biết trong câu trả lời, lập luận giải thích chưa thuyết phục.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự tin trong câu trả lời; lập luận, giải thích cho câu hỏi hoàn toàn thuyết phục.	80%

*Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021*

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**



**BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Tên học phần: KINH TẾ QUỐC TẾ (INTERNATIONAL ECONOMICS)

Mã học phần: KTKTQT.028

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Quản trị kinh doanh Hệ chính quy

**1. Thông tin hoạt động nghiệm thu:**

Thời gian nghiệm thu:                      phút ngày                      tháng                      năm 20

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

- |                              |                       |
|------------------------------|-----------------------|
| 1. Th.S Phan Thị Thu Hà      | Chủ tịch Hội đồng     |
| 2. Th.S Nguyễn Thị Kim Phụng | Thư ký                |
| 3. ThS. Lê Khắc Hoài Thanh   | Ủy viên – phản biện 1 |
| 4. TS. Bùi Khắc Hoài Phương  | Ủy viên – Phản biện 2 |
| 5. TS. Trần Thị Thu Thủy     | Ủy viên - Thành viên  |

**2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu:**

- Phản biện 1: ThS. Lê Khắc Hoài Thanh đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Phản biện 2: TS. Bùi Khắc Hoài Phương đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Kinh tế quốc tế cần có những chỉnh sửa về tính cân đối về thời gian phân bố đối với các nội dung kiến thức.

**3. Kết luận của Hội đồng:**

**Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.
- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.
- Tuy nhiên còn một số lỗi chính tả cần chỉnh sửa (trang 8)

**Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản trị kinh doanh.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liên hệ thực tế cho sinh viên. Có khả

năng đo lường, và thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.

- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.

- Tuy nhiên cần xem xét thời lượng phân bố giữa các chương cho cân đối, đưa thêm bài tập với môn này trong từng chương.

**Kết luận:** Chương trình cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày      tháng      năm 201*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

**Phan Thị Thu Hà**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

- Lê Khắc Hoài Thanh

- Trần Thị Thu Thủy

- Bùi Khắc Hoài Phương

**BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Tên học phần:** KINH TẾ QUỐC TẾ (INTERNATIONAL ECONOMICS)

**MHP:** KTKTQT.028

**Số tín chỉ:** 03

**Đối tượng:** Sinh viên Đại học ngành Quản trị kinh doanh, hệ chính quy

**Nội dung nhận xét:**

*\* Về hình thức:*

Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.

Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 2, trang 4)

*\* Về nội dung:*

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản trị kinh doanh.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.
- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp
- Phân bố số tiết trong các chương hợp lý.

**Kết luận chung:** Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 201*

NGƯỜI NHẬN XÉT

**Lê Khắc Hoài Thanh**

**BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Tên học phần:** KINH TẾ QUỐC TẾ (INTERNATIONAL ECONOMICS)

**MHP:** KTKTQT.028

**Số tín chỉ: 03**

**Đối tượng:** Sinh viên Đại học ngành Quản trị kinh doanh, hệ chính quy

**Nội dung nhận xét:**

**\* Về hình thức:**

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đúng mẫu quy định. Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận. Tuy nhiên còn một số lỗi chính tả cần chỉnh sửa (trang 1, 4).

**\* Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo, tuy nhiên diễn đạt trong phần kỹ năng cần điều chỉnh lại cho trôi chảy.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét lại thời lượng phân bổ cho các chương sao cho phù hợp hơn.

**Kết luận chung:** Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 201*

NGƯỜI NHẬN XÉT

**Bùi Khắc Hoài Phương**